

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga; Ông Nguyễn Tất
Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý
số: 62/2020/TLST - HNGĐ, ngày 09/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 31/2020/QĐXX - HNGĐ, ngày 14/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa
sơ thẩm số 18/2020/QĐST – HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Bắc Sơn Hải,
xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình T**, sinh năm 1989; Địa chỉ trước khi xuất
cảnh: Thôn Bắc Sơn Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang
lao động tự do tại Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị H trình
bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lê Thị H và anh Nguyễn Đình T kết hôn với nhau
vào ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà
Tĩnh. Trước khi kết hôn chị H và anh T được tự do tìm hiểu, không bị ai ép
buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời
gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Đến giữa năm 2016, chị H chuyển về sống với
bố mẹ để từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, có
sự khác biệt nhau cả về lối sống và suy nghĩ dẫn đến thường xuyên cãi cọ ,

không còn quan tâm đến nhau. Đến giữa năm 2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không có thời gian bên nhau để hàn gắn những mâu thuẫn trước đó nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh T không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Đình T hiện đang lao động tự do tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 11404/QLXNC-P5, ngày 14/7/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 11/01/1989 đã xuất nhập cảnh 13 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 29/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Nguyễn Đình T là bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ của anh T). Tại Biên bản xác minh bà Nguyễn Thị H1 cho biết: Anh Nguyễn Đình T có liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Lê Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Đình T có thông tin cho bà biết việc mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nay chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý; giữa chị H và anh T không có con chung, tài sản chung cũng như nợ chung và hiện nay anh T đang lao động tự do tại Đài Loan không thể trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Đình T. Tuy nhiên, anh T cũng như bà H1 không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan; bà H1 đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình và bà cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh T, nếu anh T gửi tài liệu về thì bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án

nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình T theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến giữa năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ về sống với bố mẹ đẻ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, có sự khác biệt về cách suy nghĩ cũng như lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn quan tâm đến nhau và mâu thuẫn càng nhiều hơn khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Theo chị H thì hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau, cả hai không liên lạc với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...v.v nhưng cuộc hôn nhân của chị H và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000044 ngày 09/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thử

Nguyễn Thị Phương Nga

Trịnh Thị Thiện

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Hải;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Thiện